

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9403 /BTC-KTN

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

V/v thẩm định hồ sơ dự thảo
Nghị định của Chính phủ quy
định chế độ phụ cấp phục vụ

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Ngày 05/12/2024, Bộ Tài chính nhận được công văn số 8075/VPCP-KGVX ngày 04/11/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long giao Bộ Tài chính nghiên cứu nội dung báo cáo và kiến nghị của Bộ Quốc phòng về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp phục vụ cán bộ cấp cao.

Bộ Tài chính đã có công văn số 14225/BTC-HCSN ngày 24/12/2024 gửi các cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ đề nghị tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg; công văn số 3399/BTC-KTN ngày 20/3/2025 lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg.

Tổng hợp ý kiến của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; Bộ Tài chính đã có công văn số 8123/BTC-KTN ngày 11/6/2025 gửi Bộ Tư pháp về việc thẩm định đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp phục vụ.

Căn cứ ý kiến của Bộ Tư pháp tại công văn số 3482/BTP-PLDSKT ngày 17/6/2025 về việc thẩm định đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ; Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chế độ phụ cấp phục vụ (kèm theo);

Rất mong nhận được sự phối hợp của Quý Bộ./. y

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KTN (06b). y

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bui Văn Kháng

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định chế độ phụ cấp phục vụ

Kính gửi: Chính phủ.

(để gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp phục vụ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP PHỤC VỤ

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 quy định chế độ phụ cấp phục vụ.

Đến nay các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đã được sửa đổi, bổ sung, như: Luật Tổ chức Chính phủ; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở (sau đây viết tắt là Kết luận số 35-KL/TW)....

Điểm b khoản 5 Điều 10 và khoản 6 Điều 10 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì việc ban hành chế độ phụ cấp phục vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ về chế độ phụ cấp phục vụ thay thế Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cơ sở thực tiễn

Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg quy định chế độ phụ cấp phục vụ; trong đó quy định đối tượng áp dụng chế độ phụ cấp phục vụ là cán bộ, công chức được bầu cử vào các chức vụ hoặc được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; mức phụ cấp phục vụ theo 02 mức là 400.000 đồng/tháng và 200.000 đồng/tháng.

Tại thời điểm ban hành Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg, chế độ phụ cấp phục vụ đã góp phần bổ sung thu nhập, động viên người làm công tác phục vụ cán bộ cấp cao hoàn thành nhiệm vụ được giao. Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg ban hành từ năm 2005, đến nay đã không còn phù hợp với tình hình thực tế. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg là cần thiết.

II. MỤC TIÊU BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP PHỤC VỤ

1. Mục đích ban hành Nghị định

Thay thế Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp phục vụ để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan, bao gồm: Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kết luận số 35-KL/TW....

- Rà soát, sửa đổi dự thảo Nghị định để phù hợp với tình hình thực tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP PHỤC VỤ

1. Bộ Tài chính đã có công văn số 14225/BTC-HCSN ngày 24/12/2024 gửi các cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ đề nghị tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg. Đến ngày 19/03/2025, Bộ Tài chính nhận được báo cáo của 60 bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã có công văn số 3399/BTC-KTN ngày 20/3/2025 lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg.

2. Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến tham gia của 75 Bộ, cơ quan trung ương, địa phương về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg: 63 Bộ, cơ quan trung ương, địa phương nhất trí dự thảo Quyết định hoặc đề nghị sửa lỗi kỹ thuật; 12 Bộ, cơ quan trung ương, địa phương có ý kiến tham gia dự thảo Quyết định. Ngoài ra, Cổng thông tin điện tử Chính phủ có ý kiến: *Sau 60 ngày đăng tải, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến nào của công dân, tổ chức góp ý đối với dự thảo.*

Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (kèm theo).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức được bầu cử vào các chức vụ hoặc được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được hưởng chế độ phụ cấp phục vụ.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị định bao gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Mức phụ cấp.
- Điều 3. Nguyên tắc áp dụng
- Điều 4. Nguồn kinh phí.
- Điều 5. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Rà soát đối tượng áp dụng chế độ phụ cấp phục vụ để phù hợp với thực tế, quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Cụ thể:

a) Kế thừa các chức danh quy định tại Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg và điều chỉnh, cập nhật một số chức danh để phù hợp với thực tế hiện nay và gắn với các chức danh sau sắp xếp tổ chức, bộ máy, như:

- Cập nhật tên gọi một số chức danh: Sửa “*Phó Chủ tịch Văn phòng Chủ tịch nước*” thành “*Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước*”; “*Giám đốc Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia*” thành “*Giám đốc Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật*”; sửa “*Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam*” thành “*Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*”; sửa “*Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam*” thành “*Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam*” sửa “*Bí thư Đảng ủy khối cơ quan Trung ương*” thành “*Bí thư Đảng ủy thuộc trung ương*”...

- Bỏ chức danh “*Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội*”; “*Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội*”; “*Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội*”; “*Trưởng ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội*”; do “*Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội*” đã bao gồm các chức danh trên; bỏ chức danh “*Tổng cục trưởng trong lực lượng công an nhân dân*” do hiện nay đã bỏ Tổng cục trong ngành công an.

- Sửa các chức danh thuộc các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng sáp nhập vào Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; không quy định đối với các chức danh do không còn sau khi sáp nhập bộ máy như Bí thư Đảng ủy ngoài nước....

b) Một số chức danh quy định tại Kết luận số 35-KL/TW nhưng không quy định tại Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg; bổ sung vào đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị định lần này do trực tiếp phục vụ các lãnh đạo cấp cao, gồm:

- Tổng Kiểm toán Nhà nước, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước.

- Trợ lý các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; Trợ lý Thường trực Ban Bí thư.

c) Một số chức danh quy định tại Kết luận số 35-KL/TW nhưng không quy định tại Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg; đồng thời không quy định tại dự thảo Nghị định lần này; gồm:

- Ủy viên Trung ương Đảng chính thức (Ủy viên Trung ương dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác). Do các chức danh trên đã được hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác.

- Chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương (đối với các tổ chức hội có đảng đoàn). Do đây là các tổ chức được NSNN hỗ trợ kinh phí hoạt động, không phải NSNN bảo đảm kinh phí hoạt động và sắp tới sẽ thực hiện sáp nhập.

- Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Trưởng Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Đây là các chức danh tương đương Thứ trưởng, tuy nhiên hoạt động chủ yếu gắn

với công tác chuyên môn nghiệp vụ, không trực tiếp phục vụ lãnh đạo cấp cao nên không quy định chế độ phụ cấp phục vụ.

d) Đối với lực lượng quân đội theo quy định của Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam (tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng).

đ) Bổ đối tượng chuyên gia cao cấp quy định tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg để đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật (Chính phủ đã ban hành Nghị định số 92/2025/NĐ-CP ngày 25/4/2025 quy định chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp).

Theo đó, Điều 1 dự thảo Nghị định quy định như sau:

“Cán bộ, công chức được bầu cử vào các chức vụ hoặc được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được hưởng chế độ phụ cấp phục vụ quy định tại Nghị định này gồm:

1. Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Trưởng ban của Đảng ở Trung ương; Chánh Văn phòng Trung ương; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản và các chức danh đã được xếp mức lương tương đương Trưởng ban Đảng ở Trung ương.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Tổng Kiểm toán Nhà nước; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chức danh đã được xếp mức lương tương đương Bộ trưởng.

Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I; Phó Bí thư Thường trực Thành ủy thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Thượng tướng; Đô đốc Hải quân; Chủ nhiệm Tổng cục, Chính ủy Tổng cục; Tư lệnh, Chính ủy: Quân khu, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng, Quân đoàn; các chức danh tương đương trở lên trong Quân đội nhân dân.

Thượng tướng trong lực lượng Công an nhân dân.

2. Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam.

3. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó trưởng ban của Đảng ở trung ương; Phó Chánh Văn phòng trung ương; Bí thư Đảng ủy thuộc trung ương; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Tổng biên tập Báo Nhân dân; Phó Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản; Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc; Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; Thứ trưởng; Phó Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;

Các chức vụ, chức danh có cấp bậc quân hàm cao nhất là Trung tướng; Phó Đô đốc Hải quân; Thiếu tướng; Chuẩn Đô đốc Hải quân theo quy định của Chính phủ trong Quân đội nhân dân, trừ các đối tượng quy định tại khoản 1.

Trung tướng; Thiếu tướng trong lực lượng Công an nhân dân.

4. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I.

5. Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

6. Trợ lý các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; Trợ lý Thường trực Ban Bí thư”.

3.2. Rà soát mức phụ cấp phục vụ để phù hợp với tình hình thực tế

Chế độ phụ cấp phục vụ là chế độ chi cho con người. Vì vậy việc điều chỉnh theo mức lương cơ sở là phù hợp và quy định mức chi bằng tiền tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm ban hành Nghị định (năm 2025), không quy định theo hệ số nhân mức lương cơ sở (tương tự như các khoản chi khác, như công tác phí, công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản...).

Hiện nay mức lương cơ sở đã tăng thêm 5,69 lần so với thời điểm ban hành Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg năm 2005. Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ: Điều chỉnh tăng mức phụ cấp tại Điều 2 Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg theo mức tăng lương cơ sở nêu trên; cụ thể:

Mức 1: Từ 400.000 đồng/tháng lên 2.700.000 đồng/tháng.

Mức 2: Từ 200.000 đồng/tháng lên 1.350.000 đồng/tháng.

Theo đó, Điều 2 dự thảo Nghị định quy định như sau:

“Điều 2. Mức phụ cấp

1. Mức 2.700.000 đồng/tháng áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1.

2. Mức 1.350.000 đồng/tháng áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 1”.

3.3. Dự thảo Nghị định không có quy định thủ tục hành chính; không có quy định việc phân cấp, phân quyền.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Tổng hợp báo cáo của 40 bộ, cơ quan trung ương và địa phương: Kinh phí thực hiện Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg là 36.395 triệu đồng/20 năm, tương đương khoảng 2.000 triệu đồng/năm. Với việc điều chỉnh theo tỷ lệ lương cơ sở tăng thêm 5,69 lần, số kinh phí tăng thêm khi thực hiện Nghị định là 12.000 triệu đồng/năm, bình quân 300 triệu đồng/đơn vị/năm là không lớn. Vì vậy, việc đề xuất điều chỉnh nêu trên là phù hợp, khả thi. Riêng năm 2025, đề nghị các cơ quan sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao.

2. Nghị định dự kiến ban hành trong năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp phục vụ, xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ;

(2) Dự thảo Nghị định;

(3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Nghị định kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan.

(4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định.

(5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý; phản biện xã hội). y

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Ngoại giao;
- Lưu: VT, KTN (06b). *VA*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Bùi Văn Kháng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chế độ phụ cấp phục vụ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp phục vụ,

Điều 1. Đối tượng áp dụng

“Cán bộ, công chức được bầu cử vào các chức vụ hoặc được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được hưởng chế độ phụ cấp phục vụ quy định tại Nghị định này gồm:

1. Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Trưởng ban của Đảng ở Trung ương; Chánh Văn phòng Trung ương; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản và các chức danh đã được xếp mức lương tương đương Trưởng ban Đảng ở Trung ương.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Tổng Kiểm toán Nhà nước; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chức danh đã được xếp mức lương tương đương Bộ trưởng.

Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I; Phó Bí thư Thường trực Thành ủy thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Thượng tướng; Đô đốc Hải quân; Chủ nhiệm Tổng cục, Chính ủy Tổng cục; Tư lệnh, Chính ủy: Quân khu, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng, Quân đoàn; các chức danh tương đương trở lên trong Quân đội nhân dân.

Thượng tướng trong lực lượng Công an nhân dân.



2. Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam.

3. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó trưởng ban của Đảng ở trung ương; Phó Chánh Văn phòng trung ương; Bí thư Đảng ủy thuộc trung ương; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Tổng biên tập Báo Nhân dân; Phó Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản; Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc; Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; Thứ trưởng; Phó Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;

Các chức vụ, chức danh có cấp bậc quân hàm cao nhất là Trung tướng, Phó Đô đốc Hải quân, Thiếu tướng, Chuẩn Đô đốc Hải quân theo quy định của Chính phủ trong Quân đội nhân dân, trừ các đối tượng quy định tại khoản 1.

Trung tướng; Thiếu tướng trong lực lượng Công an nhân dân.

4. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I.

5. Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

6. Trợ lý các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; Trợ lý Thường trực Ban Bí thư.

Điều 2. Mức phụ cấp

1. Mức 2.700.000 đồng/tháng áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1.

2. Mức 1.350.000 đồng/tháng áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 1.

Trường hợp kiêm nhiệm chức vụ thì được hưởng một mức phụ cấp phục vụ theo chức vụ cao nhất.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Khi cán bộ, công chức quy định tại Điều 1 Nghị này được điều động, chuyển từ vị trí có mức phụ cấp phục vụ cao đến mức có vị trí phụ cấp phục vụ thấp thì được bảo lưu mức phụ cấp phục vụ cũ trong thời gian 6 tháng.

2. Khi cán bộ, công chức quy định tại Điều 1 Nghị định này thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu hoặc từ trần thì thôi hưởng phụ cấp phục vụ.



Điều 4. Nguồn kinh phí

Phụ cấp phục vụ được thanh toán định kỳ hàng tháng. Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp được bố trí trong dự toán nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trả lương cho cán bộ, công chức quy định tại Điều 1 Nghị định này. Đối với năm 2025, đề nghị các cơ quan, đơn vị sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.
2. Khi văn bản dẫn chiếu quy định tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Bãi bỏ Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp phục vụ.
4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (b)

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Số: 286 /BC-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng kết việc thi hành/ Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan
đến chính sách trong dự thảo Nghị định quy định chế độ
phụ cấp phục vụ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến chính sách trong dự thảo Nghị định quy định chế độ phụ cấp phục vụ, kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các chính sách/dự thảo/quan hệ xã hội (nếu có).

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 quy định chế độ phụ cấp phục vụ (sau đây viết tắt là Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg); trong đó quy định đối tượng áp dụng chế độ phụ cấp phục vụ là cán bộ, công chức được bầu cử vào các chức vụ hoặc được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; mức phụ cấp phục vụ theo 02 mức là 400.000 đồng/tháng và 200.000 đồng/tháng.

Tại thời điểm ban hành Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg, chế độ phụ cấp phục vụ đã góp phần bổ sung thu nhập, động viên người làm công tác phục vụ cán bộ cấp cao hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, đến nay các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đã được sửa đổi, bổ sung, như: Luật Tổ chức Chính phủ; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở (sau đây viết tắt là Kết luận số 35- KL/TW)... Ngoài ra, Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg ban hành từ năm 2005, đến nay đã không còn phù hợp với tình hình thực tế. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg là cần thiết.

Tại công văn số 8075/VPCP-KGVX ngày 04/11/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long giao Bộ Tài chính nghiên cứu nội dung báo cáo và kiến nghị của Bộ Quốc phòng về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg.

Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 10 và khoản 6 Điều 10 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp

luật năm 2025 thì việc ban hành chế độ phụ cấp phục vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ về chế độ phụ cấp phục vụ thay thế Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg là cần thiết, có cơ sở pháp lý.

2. Quá trình thực hiện tổng kết/đánh giá thực trạng

- Bộ Tài chính đã có công văn số 14225/BTC-HCSN gửi các cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ đề nghị tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg. Trên cơ sở báo cáo tổng kết, đánh giá của 60 bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Tài chính đã có văn bản số 3399/BTC-KTN ngày 20/3/2025 lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg.

- Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến tham gia của 75 Bộ, cơ quan trung ương, địa phương về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg: 63 Bộ, cơ quan trung ương, địa phương nhất trí dự thảo Quyết định hoặc đề nghị sửa lỗi kỹ thuật; 12 Bộ, cơ quan trung ương, địa phương có ý kiến tham gia dự thảo Quyết định. Ngoài ra, Cổng thông tin điện tử Chính phủ có ý kiến: *Sau 60 ngày đăng tải, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến nào của công dân, tổ chức góp ý đối với dự thảo.*

Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (kèm theo).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN/THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật/thực trạng các quan hệ xã hội

- 40 bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo thực hiện với số đối tượng hưởng là 2.331 người; tổng số tiền là 36.395 triệu đồng (39 bộ, cơ quan trung ương và địa phương chi từ nguồn ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 36.356 triệu đồng, 01 đơn vị là Đài Truyền hình Việt Nam tự đảm bảo từ nguồn thu dịch vụ với tổng số tiền là 39 triệu đồng).

- 10 bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo đã thực hiện nhưng không báo cáo số liệu.

- 10 bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo chưa thực hiện.

2. Kết quả thi hành/thực trạng pháp luật có liên quan đến quan hệ xã hội

Tổng hợp báo cáo của 40 bộ, cơ quan trung ương và địa phương: Kinh phí thực hiện Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg là 36.395 triệu đồng/20 năm, tương đương khoảng 2.000 triệu đồng/năm.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Rà soát, sửa đổi bổ sung Điều 1 (Đối tượng áp dụng) Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan

“Cán bộ, công chức được bầu cử vào các chức vụ hoặc được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được hưởng chế độ phụ cấp phục vụ quy định tại Nghị định này gồm:

1. Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Trưởng ban của Đảng ở Trung ương; Chánh Văn phòng Trung ương; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản và các chức danh đã được xếp mức lương tương đương Trưởng ban Đảng ở Trung ương.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Tổng Kiểm toán Nhà nước; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chức danh đã được xếp mức lương tương đương Bộ trưởng.

Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I; Phó Bí thư Thường trực Thành ủy thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Thượng tướng; Đô đốc Hải quân; Chủ nhiệm Tổng cục, Chính ủy Tổng cục; Tư lệnh, Chính ủy: Quân khu, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng, Quân đoàn; các chức danh tương đương trở lên trong Quân đội nhân dân.

Thượng tướng trong lực lượng Công an nhân dân.

2. Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam.

3. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó trưởng ban của Đảng ở trung ương; Phó Chánh Văn phòng trung ương; Bí thư Đảng ủy thuộc trung ương; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Tổng biên tập Báo Nhân dân; Phó Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản; Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc; Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; Thứ trưởng; Phó Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;

Các chức vụ, chức danh có cấp bậc quân hàm cao nhất là Trung tướng, Phó Đô đốc Hải quân, Thiếu tướng, Chuẩn Đô đốc Hải quân theo quy định của Chính phủ trong Quân đội nhân dân, trừ các đối tượng quy định tại khoản 1.

Trung tướng; Thiếu tướng trong lực lượng Công an nhân dân.

4. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I.

5. Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

6. Trợ lý các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; Trợ lý Thường trực Ban Bí thư”.

2. Rà soát, sửa đổi bổ sung Điều 2 (Mức phụ cấp) tại Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg để phù hợp với tình hình thực tế:

- Mức 2.700.000 đồng/tháng áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1.

- Mức 1.350.000 đồng/tháng áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 1.

Trên đây là những nội dung báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung chính của dự thảo Nghị định quy định chế độ phụ cấp phục vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Ngoại giao;
- Lưu: VT, KTN (06 b). 14

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Khăng

Phụ lục

RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số 286/BC-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính)

1. Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở.
2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
3. Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.
4. Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
5. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.
6. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
7. Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
8. Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy.
9. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội ngày 17/02/2025.
10. Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18/02/2025.
11. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
12. Nghị định số 92/2025/NĐ-CP ngày 25/4/2025 quy định chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp

...



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Điều 1. Cán bộ, công chức được bầu cử vào các chức vụ hoặc được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và Chuyên gia cao cấp được hưởng chế độ phụ cấp phục vụ quy định tại Quyết định này gồm:</p> <p>1. Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội; Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Trưởng ban của Đảng ở Trung ương; Chánh Văn phòng Trung ương; Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Tổng biên tập Báo Nhân dân; Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản và các chức danh đã được xếp mức lương tương đương Trưởng ban Đảng ở Trung ương.</p> <p>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các chức danh</p>	<p>Điều 1. “Cán bộ, công chức được bầu cử vào các chức vụ hoặc được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được hưởng chế độ phụ cấp phục vụ quy định tại Nghị định này gồm:</p> <p>1. Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Trưởng ban của Đảng ở Trung ương; Chánh Văn phòng Trung ương; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản và các chức danh đã được xếp mức lương tương đương Trưởng ban Đảng ở Trung ương.</p> <p>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Tổng Kiểm toán Nhà nước; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chức danh đã được xếp mức lương tương đương Bộ trưởng.</p>	<p>Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan, bao gồm: Luật Tổ chức Chính phủ; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kết luận số 35- KL/TW về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở.</p>

BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>đã được xếp mức lương tương đương Bộ trưởng.</p> <p>Bí thư Tỉnh uỷ, Thành uỷ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I; Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Thượng tướng; Đô đốc Hải quân; Tư lệnh quân chủng, Quân khu và các chức danh tương đương trong Quân đội nhân dân.</p> <p>Thượng tướng trong lực lượng Công an nhân dân.</p> <p>2. Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam.</p> <p>3. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương; Phó Chánh Văn phòng Trung ương; Bí thư Ban Cán sự đảng ngoài nước; Bí thư Đảng uỷ khối cơ quan Trung ương; Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Tổng biên tập Báo Nhân dân; Phó Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản; Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.</p> <p>Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội; Trưởng ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Phó Chủ</p>	<p>Bí thư Tỉnh uỷ, Thành uỷ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I; Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Thượng tướng; Đô đốc Hải quân; Chủ nhiệm Tổng cục, Chính ủy Tổng cục; Tư lệnh, Chính ủy: Quân khu, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng, Quân đoàn; các chức danh tương đương trở lên trong Quân đội nhân dân.</p> <p>Thượng tướng trong lực lượng Công an nhân dân.</p> <p>2. Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam.</p> <p>3. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó trưởng ban của Đảng ở trung ương; Phó Chánh Văn phòng trung ương; Bí thư Đảng uỷ thuộc trung ương; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Tổng biên tập Báo Nhân dân; Phó Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản; Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.</p> <p>Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc; Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch</p>	

BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>nhiệm Văn phòng Quốc hội; Phó Chủ tịch Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; Thứ trưởng; Phó Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ.</p> <p>Trung tướng; Phó Đô đốc Hải quân; Thiếu tướng; Chuẩn Đô đốc Hải quân; Tư lệnh Quân đoàn và các chức vụ tương đương trong Quân đội nhân dân.</p> <p>Trung tướng; Thiếu tướng và Tổng cục trưởng trong lực lượng Công an nhân dân.</p> <p>4. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó Chủ tịch các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam); Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I.</p> <p>5. Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</p> <p>6. Người được quyết định hưởng lương Chuyên gia cao cấp quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính</p>	<p>nước; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; Thứ trưởng; Phó Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;</p> <p>Các chức vụ, chức danh có cấp bậc quân hàm cao nhất là Trung tướng, Phó Đô đốc Hải quân, Thiếu tướng, Chuẩn Đô đốc Hải quân theo quy định của Chính phủ trong Quân đội nhân dân, trừ các đối tượng quy định tại khoản 1.</p> <p>Trung tướng; Thiếu tướng trong lực lượng Công an nhân dân.</p> <p>4. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I.</p> <p>5. Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>6. Trợ lý các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; Trợ lý Thường trực Ban Bí thư</p>	

BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
phù.		
<p>Điều 2. Mức phụ cấp phục vụ được quy định như sau:</p> <p>1. Mức 400.000 đồng/tháng áp dụng đối với các đối tượng nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Quyết định này và Chuyên gia cao cấp bậc 3.</p> <p>2. Mức 200.000 đồng/tháng áp dụng đối với các đối tượng nêu tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 1 Quyết định này và Chuyên gia cao cấp bậc 1, bậc 2.</p> <p>Trường hợp kiêm nhiệm chức vụ thì hưởng một mức phụ cấp phục vụ theo chức vụ cao nhất.</p>	<p>Điều 2. Mức phụ cấp:</p> <p>1. Mức 2.700.000 đồng/tháng áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1.</p> <p>2. Mức 1.350.000 đồng/tháng áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 1.</p> <p>Trường hợp kiêm nhiệm chức vụ thì được hưởng một mức phụ cấp phục vụ theo chức vụ cao nhất.</p>	
<p>Điều 3.</p> <p>1. Khi cán bộ, công chức quy định tại Điều 1 Quyết định này được điều động, chuyển chuyên từ vị trí có mức phụ cấp phục vụ cao đến vị trí có mức phụ cấp phục vụ thấp thì được bảo lưu mức phụ cấp phục vụ cũ trong thời gian 6 tháng.</p> <p>2. Khi cán bộ, công chức quy định tại Điều 1 Quyết định này thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu hoặc từ trần thì thôi hưởng phụ cấp phục vụ.</p>	<p>Điều 3. Nguyên tắc áp dụng</p> <p>1. Khi cán bộ, công chức quy định tại Điều 1 Nghị này được điều động, chuyển chuyên từ vị trí có mức phụ cấp phục vụ cao đến mức có vị trí phụ cấp phục vụ thấp thì được bảo lưu mức phụ cấp phục vụ cũ trong thời gian 6 tháng.</p> <p>2. Khi cán bộ, công chức quy định tại Điều 1 Nghị định này thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu hoặc từ trần thì thôi hưởng phụ cấp phục vụ.</p>	<p>Để phù hợp với tình hình thực tế, chế độ phụ cấp phục vụ là chế độ chi cho con người, Hiện nay mức lương cơ sở đã tăng thêm 5,69 lần so với thời điểm năm 2005. do vậy việc điều chỉnh theo mức lương cơ sở là phù hợp và quy định mức chi bằng tiền tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm ban hành Quyết định (năm 2025) để thuận tiện trong quá trình thực hiện, không quy định theo hệ số nhân mức lương cơ sở (tương tự như các khoản chi khác, như công tác phí, công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản...)</p>
<p>Điều 4. Phụ cấp phục vụ được thanh toán định kỳ hàng tháng.</p>	<p>Điều 4. Nguồn kinh phí Phụ cấp phục vụ được thanh</p>	

BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Nguồn kinh phí chi trả phụ cấp phục vụ được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trả lương cho cán bộ, công chức quy định tại Điều 1 Quyết định này.</p>	<p>toán định kỳ hàng tháng. Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp được bố trí trong dự toán nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trả lương cho cán bộ, công chức quy định tại Điều 1 Nghị định này. Đối với năm 2025, đề nghị các cơ quan, đơn vị sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện.</p>	
<p>Điều 5.</p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế các Quyết định số 144/2000/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2000 về chế độ phụ cấp phục vụ, Quyết định số 86/2001/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2001 về chế độ phụ cấp phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Quyết định số 117/2001/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2001 về chế độ phụ cấp phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân.</p> <p>2. Căn cứ chức vụ, cấp bậc của sĩ quan theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm quy định các chức vụ tương đương và hướng dẫn thực hiện các quy định tại Quyết định này trong Quân đội nhân dân.</p>	<p>Điều 5. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.</p> <p>2. Khi văn bản dẫn chiếu quy định tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</p> <p>3. Bãi bỏ Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp phục vụ.</p> <p>4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.</p>	
<p>Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p>		



**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP PHỤC VỤ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 269/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp phục vụ;

1. Tổng số cơ quan đã gửi xin ý kiến tham vấn góp ý, phản biện xã hội là 113 cơ quan và tổng số ý kiến nhận được là 75 ý kiến.
2. Kết quả như sau:

TT	ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
A	Ý kiến tham gia chung, sửa lỗi kỹ thuật			
I		Các Bộ, CQTW		
1		Thông tấn xã Việt Nam	Nhất trí	
2		Bộ Xây dựng	Nhất trí	
3		Thanh tra Chính phủ	Nhất trí	
4		Hội Cựu chiến binh	Nhất trí	
5		Đài Tiếng nói VN	Nhất trí	
6		MTTQ	Nhất trí	
7		TWĐ	Nhất trí	
8		VPCTN	Nhất trí	
9		Bộ Y tế	Nhất trí	
10		Tòa án nhân dân tối cao	Nhất trí	
11		Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	Nhất trí	
12		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nhất trí	
II		Các địa phương		
1		Tỉnh Vĩnh Long	Nhất trí	
2		Tỉnh Đắk Nông	Nhất trí	
3		Tỉnh Điện Biên	Nhất trí	
4		Tỉnh Thái Nguyên	Nhất trí	
5		Tỉnh Bình Định	Nhất trí	

TT	ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
6		TP Đà Nẵng	Nhất trí	
7		Tỉnh Bắc Giang	Nhất trí	
8		Tỉnh An Giang	Nhất trí	
9		Tỉnh Bạc Liêu	Nhất trí	
10		Tỉnh Đồng Tháp	Nhất trí	
11		Tỉnh Bình Thuận	Nhất trí	
12		Tỉnh Sơn La	Nhất trí	
13		Tỉnh Cà Mau	Nhất trí	
14		Tỉnh Lạng Sơn	Nhất trí	
15		Tỉnh Lâm Đồng	Nhất trí	
16		Tỉnh Ninh Thuận	Nhất trí	
17		Tỉnh Tây Ninh	Nhất trí	
18		Tỉnh Nghệ An	Nhất trí	
19		Tỉnh Phú Thọ	Nhất trí	
20		Tỉnh Quảng Ngãi	Nhất trí	
21		Tỉnh Thái Bình	Nhất trí	
22		Tỉnh Lào Cai	Nhất trí	
23		Tỉnh Phú Yên	Nhất trí	
24		Tỉnh Đắk Lắk	Nhất trí	
25		Tỉnh Bắc Kạn	Nhất trí	
26		Tỉnh Hải Dương	Nhất trí	
27		Tỉnh Quảng Ninh	Nhất trí	
28		Tỉnh Phú Thọ	Nhất trí	
29		Tỉnh Tuyên Quang	Nhất trí	
30		Tỉnh Trà Vinh	Nhất trí	
31		TP Hải Phòng	Nhất trí	
32		Tỉnh Quảng Nam	Nhất trí	
33		Tỉnh Long An	Nhất trí	
34		Tỉnh Cao Bằng	Nhất trí	

TT	ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
35		Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Nhất trí	
36		TP Hà Nội	Nhất trí	
37		Tỉnh Sóc Trăng	Nhất trí	
38		Tỉnh Hưng Yên	Nhất trí	
39		Tỉnh Thanh Hóa	Nhất trí	
40		Tỉnh Nam Định	Nhất trí	
41		Tỉnh Gia Lai	Nhất trí	
42		Tỉnh Khánh Hòa	Nhất trí	
43		Tỉnh Thái Nguyên	Nhất trí	
44		Tỉnh Hòa Bình	Nhất trí	
45		Tỉnh Cần Thơ	Nhất trí	
46		Tỉnh Quảng Bình	Nhất trí	
47		Tỉnh Đắk Lắk	Nhất trí	
48		Tỉnh Hà Giang	Nhất trí	
49		Tỉnh Kiên Giang	Nhất trí	
50		Tỉnh Bình Phước	Nhất trí	
51		Tỉnh Tiền Giang	Nhất trí	
B	Điều 1. Đối tượng áp dụng			
I	Các Bộ, CQTW			
1		Bộ Tư pháp	Dưới góc độ pháp lý, điểm b khoản 5 Điều 10 và khoản 6 Điều 10 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì việc ban hành chế độ phụ cấp phục vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, báo cáo Chính phủ xây dựng, ban hành Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu

TT	ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Đề nghị rà soát đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị định với quy định tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở	Tiếp thu
			Rà soát đối tượng chuyên gia cao cấp quy định tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 269/QĐ-TTg để đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật (hiện nay, Bộ Nội vụ đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp).	Tiếp thu
2		Bộ Quốc phòng	Rà soát đối tượng áp dụng trong lực lượng theo Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam	Tiếp thu
3		Viện Hàn lâm KHCN	Sửa tên gọi Chủ tịch 02 Viện Hàn lâm, bổ sung Phó Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ	Tiếp thu
			Đề nghị bổ sung: Phó Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ	Các cơ quan thuộc Chính phủ như: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam... hoạt động chủ yếu gắn với công tác chuyên môn nghiệp vụ, không trực tiếp phục vụ lãnh đạo cấp cao. Do vậy, không bổ sung đối tượng áp dụng chế độ phụ cấp phục vụ đối với Phó Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ.
4		KTNN	Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng Tổng Kiểm toán Nhà nước, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước,	Tiếp thu

TT	ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
5		VPQH	Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng: Tổng Thư ký - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước	Tiếp thu
6		Bộ Nội vụ	Đề nghị bỏ nội dung giao Bộ Nội vụ chủ trì rà soát tổng thể các chính sách về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang (trong đó có chế độ phụ cấp phục vụ cán bộ cấp cao)	Tiếp thu
			Đề nghị rà soát đối tượng áp dụng chế độ phụ cấp phục vụ cho phù hợp với Quyết định số 36/2015/QĐ-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách, chế độ đối với cán bộ cao cấp và chức danh lãnh đạo các cơ quan khi thực hiện sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị.	Tiếp thu
7		Ban Tổ chức TW	Đề nghị cập nhật đối với một số chức danh lãnh đạo nêu tại Điều 1 cho phù hợp với quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.	Tiếp thu

TT	ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
8		Bộ Công an	<p>Đề nghị quy định mức phụ cấp của Thứ trưởng và sỹ quan có cấp bậc hàm trung tướng tương quan mức phụ cấp phục vụ hiện nay (khi chưa điều chỉnh là 300.000 đồng) và được điều chỉnh tăng tương ứng theo mức lương cơ sở (theo dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính).</p>	<p>Tại Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg quy định 02 mức phụ cấp: 400.000 đồng/người/tháng và 200.000 đồng/người/tháng. Đối tượng áp dụng bao gồm tất cả các ngành, trong đó có ngành quân đội nhân dân và công an nhân dân.</p> <p>Đồng thời, tại bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW; trong đó nhóm II: Chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng chia thành 02 nhóm chức danh: Số thứ tự III. Các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị quản lý (Bộ trưởng...) và số thứ tự IV. Các chức danh thuộc diện Ban Bí thư quản lý (Thứ trưởng...);</p> <p>Trường hợp chia thành nhiều đối tượng hưởng chế độ phụ cấp như đề xuất của Bộ Công an thì các chức danh khác trong hệ thống chính trị cũng phải chia thành nhiều mức phụ cấp khác nhau (khoảng 40 chức danh), dẫn đến quy định dàn trải. Vì vậy, dự thảo Nghị định chia thành 02 mức phụ cấp là phù hợp.</p>
II		Các địa phương		

TT	ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1		Tỉnh Đồng Nai	Đề nghị rà soát đối tượng theo kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	Tiếp thu
2		Yên Bái	Đề nghị rà soát đối tượng áp dụng trong lực lượng theo Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam	Tiếp thu
3		Hà Tĩnh	Việc quy định và nâng mức hỗ trợ tại Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg là cần thiết; tuy vậy, để đảm bảo các chế độ phụ cấp, hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét điều chỉnh tên gọi chế độ hỗ trợ này (không xác định là một loại phụ cấp lương).	Đây là một loại phụ cấp tương tự như phụ cấp công vụ... Do vậy, đề xuất của tỉnh Hà Tĩnh sẽ rà soát khi thực hiện tổng thể về rà soát tổng thể các chính sách về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang
C	Điều 2. Mức phụ cấp			

TT	ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1		Bộ KHCN	Đề nghị quy định mức phụ cấp theo theo hệ số nhân mức lương cơ sở	Đây là chế độ chi cho con người, do vậy việc điều chỉnh theo mức lương cơ sở là phù hợp và quy định mức chi bằng tiền tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm ban hành Quyết định (năm 2025) để thuận tiện trong quá trình thực hiện, không quy định theo hệ số nhân mức lương cơ sở (trương tự như các khoản chi khác như công tác phí, công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản...).